**BÀI : PHÉP CHIA (TIẾT 1)**

**( Sách Chân trời sáng tạo – SGK trang 18, 19)**

1. **MỤC TIÊU:**

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: Chia đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

 - Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

 - Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY – HỌC:**

1. **Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**\* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\* Phương pháp***:* Trò chơi.**\* Hình thức:** Cả lớp+ND: cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng nhân 2, 5.- Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: 1 nhóm 4 bạn, mỗi bạn có 3 cái kẹo. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái kẹo?- GV: Viết phép nhân 3 X 4 = 12 ở góc bảng lớp và nói: “4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo”- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép chia ( Tiết 1)*** | - HS tham gia chơi.**-** HS thực hiện |
| **25’** | 2. Hoạt động 2: Chia thành các phần bằng nhau**\* Mục tiêu:** - Nắm được ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.- Nhận biết được phép chia.**\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.**a) Hình thành phép chia**- GV đọc bài toán dẫn nhập: “Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn. Mỗi bạn được mấy cái kẹo?”, vừa đọc GV vừa gắn 12 khối lập phương lên bảng (vị trí các khối lập phương không ngay hàng).***-*** GV chia nhóm 4, yêu cầu HS thực hiện chia 12 khối lập phương chia đều cho 4 bạn trong nhóm.- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả và nêu cách chia trong nhóm- GV thao tác với các khối lập phương trên bảng.- GV giới thiệu phép chia:* 12 cái kẹo chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.
* Ta có phép chia 12 : 4 = 3 (GV viết lên bảng lớp).
* GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc

- Mời 2- 3 HS đọc phép chia* GV giới thiệu dấu chia.

- Giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. 3 x 4 = 12 1. : 4 = 3

- GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:\* 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.Ta có: 3 x 4 = 12 (3 x 4 = 3 + 3 + 3 + 3)\* Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.Ta có: 12 : 3 = 4- GV chốt:**b) Thực hành bài toán chia thành các phần bằng nhau:**Bài 1/119 ( Thực hành): - Mời HS đọc yêu cầu bài- Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”- GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm.- Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.- GV nhận xét:\* Chia đều 10 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được 2 cái bánh.Ta có: 10 : 5 = 2- GV hỏi: 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả … cái bánh?- GV nêu : 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.\* Ta có: 2 x 5 = 10- GV chốt: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. | - Học sinh quan sát.- HS thực hiện trong nhóm.- Đại diện nhóm trình bày – nhận xét- HS theo dõi- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS đọc- HS nêu- HS thực hiện- HS trình bày – nhận xét- HS lắng nghe- HS nêu phép tính – kết quả |
| **5’** |  **Hoạt động 4 : Củng cố** **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.**\* Phương pháp:** Thực hành **\* Hình thức***:* trò chơi.- Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng - GV nhận xét, tuyên dương.- Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:Nhẩm tính một số phép tính sau: 4 x 2 = .... ... : 2 = 4 3 x 5 =.... .... : 3 = 55 x 6 =.... 30 : 6 =.... |